

Số: **891** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2025

V/v thuế giá trị gia tăng

Kính gửi:

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh;
- Cục Hải quan TP. Hải Phòng;
- Cục Hải quan TP. Cần Thơ;
- Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

Tổng cục Hải quan nhận được vướng mắc của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh (công văn số 4546/HQQN-KTSTQ ngày 13/12/2024, số 2677/HQQN-KTSTQ ngày 12/07/2024, số 2317/HQQN-KTSTQ ngày 14/6/2024), Cục Hải quan TP. Hải Phòng (công văn số 3567/HQHP-KTSTQ ngày 23/04/2024), Cục Hải quan TP. Cần Thơ (công văn số 623/HQCT-KTS ngày 09/05/2024), Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh (công văn số 2209/HQTPHCM-STQ ngày 01/08/2024) về việc áp dụng thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với thức ăn chăn nuôi nhập khẩu. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau."

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế thì "thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác" thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật số 71/2014/QH13 và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế thì: "Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác, bao gồm các loại sản phẩm đã qua chế biến hoặc chưa qua chế biến như cám, bã, khô dầu các loại, bột cá, bột xương, bột tôm, các loại thức ăn khác dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản và vật nuôi khác, các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi (như premix, hoạt chất và chất mang)" thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính thì: “*Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác, bao gồm các loại sản phẩm đã qua chế biến hoặc chưa qua chế biến như cám, bã, khô dầu các loại, bột cá, bột xương, bột tôm, các loại thức ăn khác dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản và vật nuôi khác, các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi (như premix, hoạt chất và chất mang) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi và khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 50/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ ý kiến của Cục Chăn Nuôi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại công văn số 1228/CN-TACN ngày 08/11/2024:

“1. Danh mục với thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản

1.1 Đối với thức ăn chăn nuôi

Danh mục nguyên liệu được phép sử dụng làm thức ăn chăn nuôi được quy định tại Phụ lục VI Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi; Thông tư số 31/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT.

Bên cạnh đó, thức ăn chăn nuôi nhập khẩu (gồm: thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung) trước khi lưu thông trên thị trường phải được công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa chỉ website: <http://dvc.mard.gov.vn/Pages/dm-tacn-nhap-khau.aspx>.

1.2 Đối với thức ăn thủy sản

Thức ăn thủy sản được quy định tại Phụ lục XX Danh mục hoá chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam (Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản). Sản phẩm thức ăn thủy sản khi lưu thông trên thị trường được công bố trên cơ sở dữ liệu <http://csdl.tongcucthuyasan.gov.vn/cms.nc>.

2. Nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi quy định “Cục Chăn nuôi là cơ quan cấp phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT để giới thiệu tại hội chợ, triển lãm, nuôi thích nghi, nghiên cứu, khảo nghiệm, làm mẫu phân tích tại

phòng thử nghiệm hoặc để sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu", trình tự thủ tục được quy định tại khoản 7 Điều này.

3. Quy định đối với thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và phân loại đối với thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản

Theo quy định tại khoản 25 Điều 2 Luật Chăn nuôi "Thức ăn chăn nuôi là sản phẩm, mà vật nuôi ăn, uống ở dạng tươi, sống hoặc đã qua chế biến bao gồm thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung và thức ăn truyền thống"; bên cạnh đó tại các khoản 26, 27, 28, 29, 30 cũng đưa ra khái niệm của từng loại thức ăn chăn nuôi khác nhau như "Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, Thức ăn đậm đặc, Thức ăn bổ sung, Thức ăn truyền thống, Nguyên liệu đơn" qua đó mô tả chi tiết về khái niệm từng loại thức ăn chăn nuôi.

Tại khoản 14 Điều 3 Luật Thủy sản quy định "Thức ăn thủy sản là sản phẩm cung cấp dinh dưỡng, thành phần có lợi cho sự phát triển của động vật thủy sản, bao gồm thức ăn hỗn hợp, chất bổ sung, thức ăn tươi sống và nguyên liệu".

Vì vậy, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn thủy sản cũng được xác định là thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản."

Đề nghị các đơn vị căn cứ quy định pháp luật về thuế giá trị gia tăng hiện hành, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nêu trên để thực hiện chính sách thuế giá trị gia tăng đối với thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng và pháp luật chuyên ngành về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm, Cục Hải quan địa phương tiến hành kiểm tra, xử lý hoặc chuyển thông tin về Tổng cục Hải quan để tổng hợp, chuyển Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thanh tra chuyên ngành.

Tổng cục Hải quan trả lời để các Cục Hải quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Âu Anh Tuấn (để b/cáo);
- Cục Kiểm tra sau thông quan;
- Lưu: VT, TXNK (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đặng Sơn Tùng